TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2023/HSST
Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân**:** Bà **Nguyễn Thị Thanh Phượng**

Ông **Phạm Quang Tuấn**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Phương -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại Phòng xét xử trực tuyến tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Điểm cầu thành phần tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 226/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/2023/HSST-QĐ ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1984; ĐKHKTT: A, xã TX, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số TK, phường B, quận TH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Đình T1; Họ và tên mẹ: Trần Thị H1; Có vợ: Lộc Thị M; Tiền án, tiền sự: Bản án số 78/2009/HSST ngày 22/12/2009, Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 04/07/2010. Nộp án phí HSST ngày 20/5/2011; Bị cáo bị bắt ngày 25/8/2023; Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tuấn A, Sinh năm 1978; ĐKNKTT và nơi ở: Lô ABC, phường LG, quận B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Phạm Văn T2 (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thúy H2 Tiền sự: Có 02 tiền sự ngoài thời hiệu; Tiền án: Bản án số 180/2006/HSST ngày 19/05/2006, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Ra trại ngày 26/09/2011. Nộp án phí HSST tại biên lai số 4673 ngày 20/03/2007; Bản án số 130/2017/HSST ngày

20/07/2017, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 13/05/2019. Nộp án phí HSST tại biên lai số 3386 ngày 27/08/2018; Bản án số 36/2020/HSST ngày 28/04/2020, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 24/06/2021. Nộp án phí HSST tại biên lai số 1084 ngày 28/04/2020; Bị cáo bị bắt ngày: 25/8/2023; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 13/12/2009; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1971; Cùng ĐKNKTT: NK, phường M, quận Đ2, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Phạm Trí D, sinh năm 2009; Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1972; Cùng nơi ĐKHKTT: NK phường M, quận Đ2, thành phố Hà Nội. Cùng nơi ở ; Số XYZ VP, phường KM, quận B, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Vũ Thị T4, sinh năm 1983; Nơi cư trú: EQ, phường XT, quận BL, thành Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1964; Trú tại: Ngõ IQ TKC, phường TN, quận HBT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn T và Phạm Tuấn A có quen biết nhau, đều là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy, Tuấn A và T bàn bạc với nhau cùng đi trộm cắp xe đạp để bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/7/2023 đến ngày 24/8/2023, Tuấn A và T cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe đạp, bán lấy tiền chia nhau, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/7/2023, Trần Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 23B1-296.61 đến đón Tuấn A tại Ngõ 189 Hoàng Hoa Thám để cùng nhau đi trộm cắp. Trước khi đi, T mang theo 01 (một) chiếc kìm cắt sắt mục đích cắt khóa dây để trộm cắp xe đạp. Cả hai đi lang thang đến khu vực phường GV thì phát hiện thấy chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Bianchi của cháu Nguyễn Hoàng S (SN: 2009; Nơi cư trú: NK, phường M, Đ2, Hà Nội) đang để trước số nhà 35 TT.B4 GV, phường GV, Ba Đình, Hà Nội. Thấy không có người trông giữ, xe có khóa dây ở bánh sau nên T và Tuấn A nảy sinh ý định cắt khóa dây để trộm cắp chiếc xe đạp trên. Tuấn A đứng cảnh giới, T tiến đến vị trí để xe đạp của cháu S, lấy chiếc kìm cắt sắt từ túi quần bên phải đang mặc lén lút cắt khóa dây rồi dắt, đạp xe ra phố KM. Thấy T đã trộm cắp được xe đạp, Tuấn A điều khiển xe máy đi theo. Tại phố KM, Tuấn A để xe máy cho T

điều khiển, còn Tuấn A đạp xe đạp rồi cả hai mang xe đạp đến khu vực ngõ 395 Trần Khát Chân bán cho chị Lê Thị Bích H với giá 2.500.000đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Số tiền này Tuấn A và T chia nhau mỗi người 1.250.000đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 14h00 ngày 24/8/2023, Tuấn A điều khiển xe máy BKS: 29F1-137.61 đón T đi trộm cắp tài sản. Cả hai đi lang thang tại khu vực phường GV thì phát hiện thấy chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Trinx của cháu Phạm Trí D (SN; 2009; Trú tại: 2B ngõ 6 Vạn Phúc, phường KM, Ba Đình, Hà Nội) đang để trước khu B2 GV, phường GV, Ba Đình, Hà Nội) đang khóa dây ở bánh sau. Thấy không có ai trông giữ, có điều kiện để trộm cắp nên cả hai dừng xe, Tuấn A đứng cảnh giới, T tiến đến dùng kìm cắt khóa dây để trộm cắp xe đạp. Sau khi trộm cắp được xe đạp, T và Tuấn A thay nhau đạp xe và đi xe máy mang xe đạp đến khu vực ngõ 395 Trần Khát Chân bán cho chị Lê Thị Bích H với giá 2.600.000đồng. Số tiền này, Tuấn A và T chia nhau mỗi người 1.300.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 19h30 cùng ngày 24/8/2023, Tuấn A tiếp tục gọi điện rủ T đi trộm cắp. T đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 23B1-296.61 đến đón Tuấn A tại ngõ 189 Hoàng Hoa Thám. Khi đi, T mang theo kìm sắt để làm công cụ cắt khóa dây để trộm cắp tài sản. Cả hai đối tượng đi lang thang đến khu vực chung cư gần cổng làng thì thấy có 02 chiếc xe đạp khóa dây để trên vỉa hè không có người trông giữ. Thấy vậy, T nhảy xuống tiến lại gần xe đạp, Tuấn A đứng cảnh giới, T dùng kìm cắt sắt cắt khóa dây xe đạp nhãn hiệu Galaxy của chị Vũ Thị T4 (SN: 1983; Trú tại: ngõ 42, TDp số 4, phường XT, Bắc Từ Liêm), T dắt xe đi, sau đó, T và Tuấn A thay nhau đạp xe đến khu vực ngõ 395 Trần Khát Chân bán cho chị Hạnh được 1.700.000 đồng. Số tiền bán xe đạp T và Tuấn A chia nhau tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của Trần Văn T:

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số imei 355774107265978, số sim: 0925313802 đã qua sử dụng;

- 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS 23B1 – 296.61;

- 01 kìm cộng lực dài 23 cm màu đen bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đen vàng đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phạm Tuấn A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 7 màu xanh, số imei: 869136045586304, số sim 0925706322 đã qua sử dụng;

- 01 xe máy nhãn hiệu FUTURE X màu đen BKS 29F1 – 137.61.

Qua dẫn giải, Tuấn A và T xác định đã bán 03 xe đạp trộm cắp được cho bà Lê Thị Bích H (SN: 1964, Trú tại: Ngõ IQ TKC, phường TN, HBT, Hà Nội).

Bà Lê Thị Bích H khai nhận: Đã mua của T và Tuấn A 03 chiếc xe đạp như đã nêu trên. Đối với chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Bianchi mua lần đầu, bà H đã bán cho người không quen biết. Còn chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Trinx và chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy mua ngày 24/8/2023, khi được Cơ quan Công an thông báo là vật chứng, bà H đã tự nguyện giao nộp để phục vụ điều tra. Quá trình mua xe đạp, bà H không biết đó là tài sản do T, Tuấn A trộm cắp mà có. Khi bán xe, Tuấn A bảo là xe của gia đình không dùng nữa nên bán.

CQĐT đã tiến hành cho bà H nhận dạng, kết quả bà H đã nhận ra Tuấn A và T là người mang xe đạp đến bán cho bà H như trên.

Tạm giữ từ bà Lê Thị Bích H: 02 (hai) chiếc xe đạp địa hình (một chiếc nhãn hiệu Trinx; một chiếc nhãn hiệu Galaxy).

Bản kết luận định giá tài sản số 116/KLGĐ - HĐĐGTS ngày 31/08/2023 của hội đồng định giá tài sản UBND quận Ba Đình kết luận*:*

- 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Trinx, màu đen có viền màu đỏ đã qua sử dụng có trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Galaxy màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 2.500.000 đồng.

- 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Bianchi màu khung đỏ đen đã qua sử dụng (không thu giữ được) có trị giá 3.500.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của 03 chiếc xe đạp trên là 9.000.000đồng (chín triệu đồng chẵn)

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T và Phạm Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của T, Tuấn A phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, tham khảo trị giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe đạp nhãn hiệu Trinx màu đen có viền màu đỏ cho cháu Phạm Trí D; trao trả chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy màu xanh cho chị Vũ Thị T4. Chị Thả và cháu Dũng đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu bồi thường về dân sự. Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu Bianchi không thu hồi được, cháu Nguyễn Hoàng S yêu cầu Tuấn A và T phải bồi thường số tiền 3.500.000đồng theo kết luận định giá tài sản.

Đối với hai chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 23B1-296.61 và 01 xe máy nhãn hiệu FUTURE X màu đen BKS 29F1 - 137.61 do T và Tuấn A sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác minh thuộc sở hữu của anh Phạm Mạnh Hiếu (HKTT: Số 54, xóm 3 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội - là em trai của Phạm Tuấn A) và ông Trần Đình Tường (sinh năm: 1952; trú tại: TK, phường B, TH, Hà Nội - là bố đẻ của Trần Văn T). Anh Hiếu và ông Tường không biết việc

Tuấn A và T mượn xe máy để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả hai chiếc xe máy trên cho anh Hiếu và ông Tường. Anh Hiếu và ông Tường đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với hành vi mua bán xe đạp của và Lê Thị Bích H, quá trình điều tra xác định bà H không biết tài sản xe đạp do T và Tuấn A bán là tài sản trộm cắp mà có, bà H đã tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 BLHS. Đối với số tiền 4.300.000 đồng bà H bỏ ra để mua xe đạp, bà H không yêu cầu T và Tuấn A phải bồi thường cho bà.

Tại cơ quan điều tra, theo Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với Trần Văn T và Phạm Tuấn A cho kết quả dương tính với ma túy. Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ/1 đối tượng theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP.

Cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A giống bản cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 18 tháng đến 22 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A mức án từ 18.tháng đến 22 tháng tù.

Về phần dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường, khắc phục hậu quả trả cho người bị hại Nguyễn Hoàng S số tiền 3.500.000 đồng. Chia kỷ

phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoàng S số tiền 1.750.000 đồng.

- Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Tuấn A phải truy nộp số tiền 4.300.000 được hưởng lợi bất chínhh để sung quỹ Nhà nước. Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 2.150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về phần vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số imei 355774107265978, số sim: 0925313802 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 7 màu xanh, số imei: 869136045586304, số sim 0925706322 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực dài 23 cm màu đen bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đen vàng đã qua sử dụng;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với xã hội. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận vẫn giữ quan điểm truy tố, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/7/2023 đến 24/8/2024, tại trước cửa số nhà 35 tập thể GV, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và khu sân chơi B2 tập thể GV, phường GV, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, khu vực gần cổng làng Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Bianchi của Nguyễn Hồng S, 01 xe đạp địa hình nhãn hiệu Trinx của cháu Phạm Trí D, 01 xe đạp nhãn hiệu Galaxy của chị Vũ Thị T4. Tổng trị giá tài sản là 9.000.000đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Xét, hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Phạm Tuấn A đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T, bị cáo Phạm Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án để có cơ sở hóa hình phạt, bị cáo Trần Văn T là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo Tuấn A là người khởi xướng rủ, cảnh giới để bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi bán tài sản trộm cắp được hai bị cáo chia đều cho cho nhau số tiền hưởng lợi bất chính.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị các bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

[7]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và mang tính răn đe phòng ngừa chung và hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và có mức án bằng nhau.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về phần dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Hoàng S yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng giá trị chiếc xe đạp mà bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Tuấn A đã chiếm đoạt nên buộc bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại Nguyễn Hoàng S số tiền 3.500.000 đồng. Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường, khắc phục hậu quả cho Nguyễn Hoàng S số tiền 1.750.000 đồng.

- Số tiền 4.300.000 đồng bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Tuấn A được hưởng lợi bất chính bán chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Trinx của người bị hại Phạm Trí D cho chị Phạm Thị Bích H được 2.600.000 đồng và bán chếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy của chị Vũ Thị T4 cho chị Phạm Thị Bích H được 1.600.000 đồng. Số tiền 4.300.000 đồng hai bị cáo đã chia nhau và ăn tiêu hết, chị Phạm Thị Bích H đã nộp hai chiếc xe đạp trên cho cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo Trần Văn T, Phạm Tuấn A phải bồi thường nên buộc bị cáo Trần Văn T, Phạm Tuấn A phải truy nộp số tiền 4.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 2.150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số imei 355774107265978, số sim: 0925313802 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 7 màu xanh, số imei: 869136045586304, số sim 0925706322 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn T , Phạm Tuấn A liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy; 01 kìm cộng lực dài 23 cm màu đen bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đen vàng đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội;

[10]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dược quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 2 điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331;

Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/8/2023.

Xử phạt bị cáo: Phạm Tuấn A 22 (hai mươi hai) tháng tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/8/2023.

Về phần dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Văn T, bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 3.500.000 đồng cho người bị hại Nguyễn Hoàng S. Chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường khắc phục hậu quả cho Nguyễn Hoàng S số tiền 1.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Văn T, bị cáo Phạm Tuấn A phải truy nộp số tiền 4.300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền 2.150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số imei 355774107265978, số sim: 0925313802 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 7 màu xanh, số imei: 869136045586304, số sim 0925706322 (đã qua sử dụng); vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao vật chứng số 56 ngày 19/12/2023.

- Tịch thu tiêu hủy; 01 kìm cộng lực dài 23 cm màu đen bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đen vàng (đã qua sử dụng); vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên bản bàn giao vật chứng số 56 ngày 19/12/2023.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

NƠI NHẬN:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Cẩm Hà